

Số: 28 /2024/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư  
khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 470/TTr-STNMT ngày 17 tháng 9 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2024.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 20/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

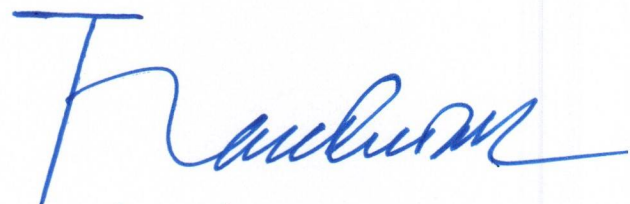
**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị, Chủ đầu tư các dự án và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:** *ngl*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở DLQG về pháp luật);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KT2<sup>L</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Văn**





## QUY ĐỊNH

### Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số 28 /2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết: Khoản 4 Điều 102, khoản 4 và khoản 6 Điều 103, khoản 2 Điều 104, điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 109, khoản 7 và khoản 10 Điều 111 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; khoản 3 Điều 4, điểm a và điểm d khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 15, Điều 16, điểm b khoản 2 Điều 17, điểm c khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 19, Điều 21, khoản 3 Điều 22, khoản 2 Điều 23, điểm c, khoản 1 và khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh, các cơ quan có chức năng quản lý đất đai, kế hoạch và đầu tư, xây dựng, tài chính, nông nghiệp và phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan; công chức làm công tác địa chính cấp xã; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Người có đất thu hồi và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

## Chương II

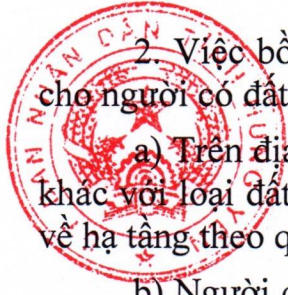
### QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

#### Mục 1. BỒI THƯỜNG

**Điều 3. Bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

1. Tỷ lệ quy đổi được tính theo tỷ lệ tương ứng bằng tiền trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giữa loại đất thu hồi và loại đất bồi thường có mục đích sử dụng khác.





2. Việc bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi cho người có đất thu hồi phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Trên địa bàn cấp huyện nơi có đất thu hồi có quỹ đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và đầu tư hoàn chỉnh về hạ tầng theo quy hoạch được phê duyệt.

b) Người có đất thu hồi thuộc đối tượng và đáp ứng các điều kiện được Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với loại đất được bồi thường có mục đích khác theo quy định của Luật Đất đai và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

c) Người có đất thu hồi mà đất đó đủ điều kiện bồi thường, trong đó diện tích thu hồi tối thiểu đối với từng loại đất như sau: Đất nông nghiệp: 3.000m<sup>2</sup> (ba nghìn mét vuông); Đất ở của tổ chức kinh tế: 1.000m<sup>2</sup> (một nghìn mét vuông); Đất phi nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân (không phải đất ở): 1.000m<sup>2</sup> (một nghìn mét vuông).

d) Người bị thu hồi đất có nhu cầu bồi thường bằng loại đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi.

đ) Khi quy đổi theo khoản 1 điều này, diện tích bồi thường bằng loại đất khác là đất ở thì diện tích sau khi quy đổi phải lớn hơn hoặc bằng ( $\geq$ ) suất tái định cư tối thiểu đối với đất ở.

e) Khi quy đổi theo khoản 1 điều này, diện tích bồi thường bằng loại đất khác là đất thương mại dịch vụ, sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thì diện tích sau khi quy đổi phải lớn hơn hoặc bằng ( $\geq$ ) diện tích tối thiểu tách thửa đối với đất thương mại dịch vụ, sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

3. Việc bồi thường bằng nhà ở: Đối với trường hợp đủ điều kiện được quy đổi và bồi thường bằng đất ở tại khu tái định cư theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nếu có nhu cầu bồi thường bằng nhà ở thì được xem xét, bồi thường bằng nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ động rà soát quỹ đất, quỹ nhà ở của địa phương, đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định để bố trí quỹ đất, quỹ nhà ở phục vụ cho việc bồi thường bằng đất khác với mục đích sử dụng của loại đất thu hồi và bồi thường bằng nhà ở quy định tại Điều này.


**Điều 4. Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

1. Người bị thu hồi đất tự kê khai, nêu rõ các khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại phù hợp với mục đích sử dụng từng loại đất, diện tích, thời điểm sử dụng đất.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tiến hành kiểm tra và tổ chức họp lấy ý kiến của thôn, tổ dân phố để xác nhận có đầu tư vào đất của người sử dụng đất.

3. Căn cứ biên bản cuộc họp quy định tại khoản 2 Điều này, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư áp dụng các mức bồi thường như sau:





a) Đối với đất nông nghiệp trồng lúa nước, đất trồng cây hàng năm: 30.000 đồng/m<sup>2</sup> (ba mươi nghìn đồng trên một mét vuông); đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản: 40.000 đồng/m<sup>2</sup> (bốn mươi nghìn đồng trên một mét vuông).

b) Đối với đất phi nông nghiệp không phải là đất ở: 50.000 đồng/m<sup>2</sup> (năm mươi nghìn đồng trên một mét vuông).

**Điều 5. Bồi thường thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn do làm hạn chế khả năng sử dụng đất nhưng không làm thay đổi mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

1. Đối với công trình điện: Trường hợp đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất ở được nhà nước giao đất thu tiền sử dụng đất hoặc nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã nộp không có nguồn gốc từ ngân sách (trừ trường hợp được nhà nước cho thuê đất) được bồi thường bằng 70% giá đất cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhân (x) với diện tích bị hạn chế khả năng sử dụng.

2. Đối với các công trình khác thực hiện theo pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định, tùy mức độ ảnh hưởng và tính chất của công trình, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

**Điều 6. Đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 102 Luật Đất đai**

Sở Xây dựng tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 102 Luật Đất đai.

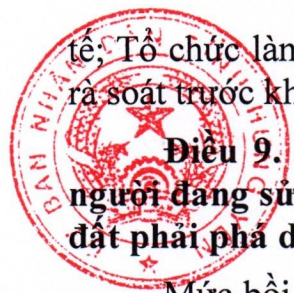
**Điều 7. Tỷ lệ phần trăm bồi thường đối với nhà, công trình xây dựng khác theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

Khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng đối với nhà, công trình xây dựng khác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 của Luật Đất đai là 60% giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng.

**Điều 8. Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

Đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP thì đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập phương án bồi thường thiệt hại theo thực





tế; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm kiểm tra, rà soát trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

**Điều 9. Bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

Mức bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP là 100% chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà ở.

Trường hợp người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước có hồ sơ, chứng từ phù hợp với các hạng mục cải tạo, nâng cấp, sửa chữa thì bồi thường 100% chi phí theo hồ sơ, chứng từ do người đang sử dụng nhà ở cung cấp.

Trường hợp người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước không có hồ sơ, chứng từ hoặc có hồ sơ nhưng không phù hợp với các hạng mục cải tạo, nâng cấp, sửa chữa tại thời điểm cải tạo, sửa chữa thì đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập dự toán hoặc thuê đơn vị tư vấn có năng lực lập dự toán phần cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, được các cơ quan có chức năng quản lý chuyên ngành thẩm định (theo phân cấp), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định để làm căn cứ bồi thường.

**Điều 10. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản đối với trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Đất đai**

1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản gắn liền với các loại nhà ở, công trình thì được bồi thường tổng chi phí phục vụ việc tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản theo từng trường hợp cụ thể.

2. Đối với việc bồi thường chi phí di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất và những thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất đó thì đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập dự toán hoặc thuê đơn vị tư vấn có năng lực lập dự toán, được các cơ quan có chức năng quản lý chuyên ngành thẩm định (theo phân cấp), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định để làm căn cứ bồi thường.

**Điều 11. Bồi thường, hỗ trợ về di chuyển mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

1. Sở Xây dựng tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

2. Trường hợp tự thu xếp việc di chuyển mồ mả ngoài khu vực được bố trí thì ngoài các khoản chi phí được bồi thường quy định tại khoản 1 Điều này còn được hỗ trợ thêm một khoản tiền (không cải táng tại nghĩa trang, nghĩa địa theo phương án bồi thường, hỗ trợ) với mức 8.000.000 đồng/mộ (tám triệu đồng trên một mộ) đối với khu vực nông thôn; 10.000.000 đồng/mộ (mười triệu đồng trên một mộ) đối với khu vực đô thị.





3. Trường hợp mô mã xây, đắp có quy cách khác so với quy định tại bảng đơn giá công trình, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh thì được tính theo chi phí thực tế trên cơ sở đề xuất của đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kết quả thẩm định của cơ quan chuyên ngành cùng cấp trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định.

**Điều 12. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá và mức bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà khi Nhà nước thu hồi đất không thể di chuyển được.

**Mục 2. HỖ TRỢ**

**Điều 13. Hỗ trợ ổn định đời sống khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hoặc do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản hoặc công ty nông nghiệp được chuyển đổi từ các nông trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì được hỗ trợ như sau:

Thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 02 (hai) tháng;

Thu hồi từ 10% đến dưới 20% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 03 (ba) tháng;

Thu hồi từ 20% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 05 (năm) tháng.

Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo/01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương; chi trả một (01) lần khi thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

**Điều 14. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 109 Luật đất đai và khoản 3 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP) bằng 03 (ba) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi và không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 176 Luật Đất đai.





### **Điều 15. Hỗ trợ tiền thuê nhà và hỗ trợ thưởng tiền độ theo quy định tại khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai**

1. Người có đất ở thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà là 6.000.000 đồng/hộ/tháng (sáu triệu đồng trên một hộ trên một tháng), thời gian hỗ trợ là 09 (chín) tháng kể từ khi bàn giao đất, giải phóng mặt bằng.

2. Trường hợp người có đất ở thu hồi để thực hiện dự án quy định tại khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai mà bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo quy định thì được thưởng 50.000 đồng/m<sup>2</sup> (năm mươi nghìn đồng trên một mét vuông) (không thưởng tiền độ đối với trường hợp quy định tại Điều 88 và Điều 89 Luật Đất đai). Kinh phí thưởng được sử dụng bằng nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các công trình, dự án.

### **Điều 16. Hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất.

2. Đối với tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn thì chủ sở hữu tài sản không được bồi thường mà được hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập dự toán chi phí tháo dỡ, phá dỡ, di dời công trình xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo thực tế.

## **Mục 3. TÁI ĐỊNH CƯ**

### **Điều 17. Suất tái định cư tối thiểu**

Suất tái định cư tối thiểu tại khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai, điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được quy định như sau:

1. Suất tái định cư tối thiểu tính bằng đất ở có diện tích bằng 60m<sup>2</sup> (sáu mươi mét vuông) đối với khu vực phường, thị trấn và 80m<sup>2</sup> (tám mươi mét vuông) đối với khu vực xã.

2. Suất tái định cư tối thiểu được tính bằng tiền: Suất tái định cư tối thiểu bằng tiền được tính bằng diện tích suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này nhân (x) với giá đất theo Bảng giá đất.

3. Suất tái định cư tối thiểu bằng nhà ở được xác định theo quy định của pháp luật về nhà ở. Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm căn cứ vào quỹ đất của địa phương để quy hoạch, đầu tư xây dựng khu tái định cư đảm bảo phù hợp về diện





lịch của suất tái định cư tối thiểu, phù hợp với điều kiện sinh hoạt của người dân từng địa phương theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này và đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả.

**Điều 18. Hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật Đất đai mà có nhu cầu tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở với mức bằng 05% (năm) giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất ở; trường hợp số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất ở (không bao gồm phần hỗ trợ tự lo chỗ ở mới) nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu thì được lựa chọn nhận khoản chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất hoặc nhận hỗ trợ tự lo chỗ ở mới.

**Điều 19. Hỗ trợ thuê nhà ở, giao đất ở, bán nhà ở, hỗ trợ bằng tiền để tự lo chỗ ở đối với trường hợp thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước khi nhà nước thu hồi đất phải phá dỡ mà không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn cấp huyện nơi có đất bị thu hồi theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

Người đang thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ nhà mà không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn cấp huyện nơi có đất bị thu hồi thì được hỗ trợ thuê nhà ở tại nơi tái định cư; giá thuê nhà là giá thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; nhà thuê tại nơi tái định cư được Nhà nước bán cho người đang thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Trường hợp người đang thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước bị phá dỡ nhà trong phạm vi thu hồi đất mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn cấp huyện nơi có nhà ở bị phá dỡ, có nhu cầu được giao đất ở thì Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quỹ đất của địa phương, xem xét hỗ trợ giao 01 (một) suất đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định.

Trường hợp người đang thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ số tiền 100 triệu đồng/hộ (một trăm triệu đồng trên một hộ).

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

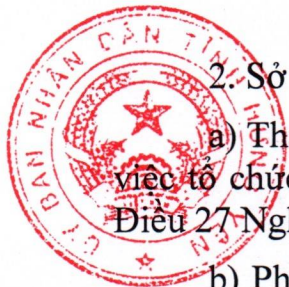
**Điều 20. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành**

**1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các kiến nghị, đề xuất, khó khăn, vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

b) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; tổng hợp những vướng mắc phát sinh, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.





## 2. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.

b) Phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

## 3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nội dung quy định tại Điều 6, khoản 1 Điều 11 của Quy định này để làm căn cứ tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Hàng năm, tổ chức khảo sát, điều tra, rà soát, điều chỉnh bảng đơn giá đảm bảo phù hợp với tình hình biến động và giá thị trường tại thời điểm.

b) Chủ trì hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc áp dụng đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng và chi phí di chuyển tài sản để làm căn cứ tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan xác định vị trí, quy mô các khu tái định cư và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định suất đầu tư hạ tầng tại các khu tái định cư tập trung đã phê duyệt. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc có liên quan trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

## 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nội dung quy định tại Điều 12 và khoản 1 Điều 16 của Quy định này làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc về các chế độ, chính sách liên quan đến bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; xác định năng suất các loại cây trồng, giá trị hiện có của vườn cây lâu năm, chi phí đầu tư vào đất, chi phí chăm sóc đến thời điểm thu hồi đất của vườn cây lâu năm; giá trị thiệt hại của vật nuôi do phải thu hồi sớm do bị thu hồi đất. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

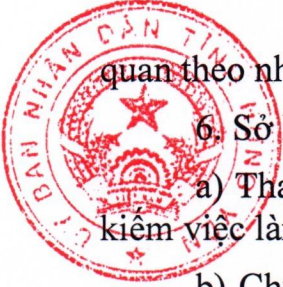
## 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư về thủ tục lập dự án đầu tư khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển trụ sở, cơ sở sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn, kiểm tra việc lập và thực hiện các dự án xây dựng các khu tái định cư.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối và điều chỉnh nguồn vốn ngân sách đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh phí cho bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhu cầu xây dựng khu tái định cư thuộc các dự án đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện các nội dung khác liên





quan theo nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

#### 6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm trên địa bàn tỉnh hàng năm theo quy định.

b) Chủ trì hướng dẫn, tham mưu giải quyết các vướng mắc về hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho các đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện lập, tổ chức xây dựng và thực hiện phương án đào tạo nghề, tạo việc làm cho các đối tượng bị thu hồi đất theo quy định; hướng dẫn việc đăng ký đào tạo, chuyển đổi nghề cho các đối tượng bị thu hồi đất có nhu cầu được đào tạo, học nghề.

c) Hướng dẫn, phối hợp, cung cấp thông tin về các đối tượng chính sách trong phạm vi thu hồi đất làm cơ sở cho việc xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đảm bảo đúng quy định.

d) Phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

#### 7. Sở Công Thương

a) Hướng dẫn, xác định: Chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn của đường điện, đường ống xăng dầu và các công trình chuyên ngành khác thuộc thẩm quyền quản lý của ngành; phạm vi đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn phải giải phóng mặt bằng; phạm vi đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn bị thiệt hại về đất do làm hạn chế sử dụng đất; mức độ hạn chế khả năng sử dụng đất, ảnh hưởng sinh hoạt (nếu có) theo quy định của pháp luật chuyên ngành; chiều cao, độ sâu tối đa, mật độ, loại, kết cấu công trình, loại cây được phép tồn tại và điều kiện tồn tại của nhà, công trình xây dựng trong hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn của đường điện, đường ống xăng dầu và các công trình chuyên ngành khác để làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

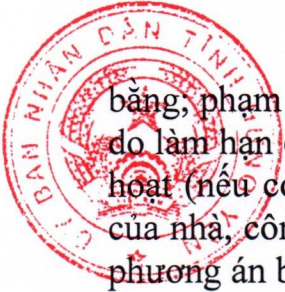
b) Thẩm định phương án thiết kế và chi phí di dời, hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đối với các công trình di dời, hoàn trả theo thẩm quyền thẩm định của Sở Công Thương được quy định về phân cấp quản lý xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và nội dung có liên quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

#### 8. Sở Giao thông vận tải

a) Hướng dẫn, xác định: Chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn của công trình giao thông và các công trình chuyên ngành khác thuộc thẩm quyền quản lý của ngành; phạm vi đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn phải giải phóng mặt





bằng, phạm vi đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình bị thiệt hại về đất do làm hạn chế sử dụng đất; mức độ hạn chế khả năng sử dụng đất, ảnh hưởng sinh hoạt (nếu có) theo quy định của pháp luật chuyên ngành; chiều cao, loại, kết cấu của nhà, công trình xây dựng được phép tồn tại hoặc phải phá dỡ để làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

b) Thẩm định phương án thiết kế và chi phí di dời, hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đối với các công trình di dời, hoàn trả theo thẩm quyền thẩm định của Sở Giao thông vận tải được quy định về phân cấp quản lý xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và nội dung có liên quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

9. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh

a) Hướng dẫn, xác định: Chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn đối với công trình an ninh, quốc phòng, công trình văn hóa, bảo tồn, di sản, công trình công cộng khác thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành, lĩnh vực; phạm vi đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn công trình phải giải phóng mặt bằng; phạm vi đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn bị thiệt hại về đất do làm hạn chế sử dụng đất; chiều cao, loại, kết cấu của nhà, công trình xây dựng được phép tồn tại hoặc phải phá dỡ nằm trong hành lang an toàn công trình để làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

b) Tham gia ý kiến phương án thiết kế và chi phí di dời, hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đối với các công trình di dời, hoàn trả theo phân cấp, thuộc trách nhiệm của ngành theo quy định và nội dung có liên quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Tham gia, có ý kiến cụ thể về các giải pháp, quy chuẩn kỹ thuật đối với các công trình, thiết bị máy móc công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành.

d) Phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

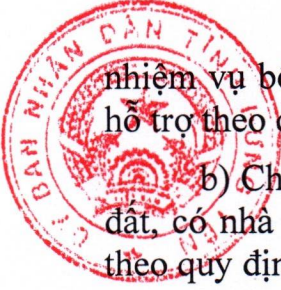
#### 10. Sở Tư pháp

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vướng mắc hoặc quyết định hỗ trợ khác trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

#### 11. Cục Thuế tỉnh

a) Chỉ đạo Chi cục thuế khu vực xác định mức thu nhập sau thuế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh; xác định các khoản nghĩa vụ tài chính mà chủ sử dụng đất chưa hoàn thành chuyển cho đơn vị, tổ chức thực hiện





nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư làm cơ sở để lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

b) Chủ trì xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê nhà mà người có đất, có nhà thu hồi chưa hoàn thành hoặc phải thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp xác minh, cung cấp hồ sơ, thông tin, tài liệu về việc trích lập khấu hao tài sản cố định, việc hạch toán, kê khai nghĩa vụ với nhà nước liên quan đến việc sử dụng hoặc không còn sử dụng tài sản cố định của người có đất, người có tài sản thu hồi và một số nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

### **Điều 21. Trách nhiệm cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

#### **1. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức thực hiện, tiến độ và kết quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn.

b) Phê duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết, dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn thuộc thẩm quyền.

c) Thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư tại địa phương và giao đất tại khu tái định cư theo đúng quy định; Quy hoạch và xây dựng các khu quy hoạch dân cư ngoài các khu tái định cư để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho các đối tượng theo các quy định.

d) Thu hồi giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi cả thửa đất; chỉ đạo chỉnh lý hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi một phần diện tích của thửa đất theo thẩm quyền.

đ) Phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các phòng trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cán bộ, công chức để thực hiện.

e) Giải quyết các kiến nghị, khiếu nại liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

g) Xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

#### **2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi**

a) Tổ chức tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

b) Xác nhận và chịu trách nhiệm các nội dung: Đất ở, nhà ở khác ngoài địa chỉ nơi có đất thu hồi trong địa bàn xã, phường, thị trấn của hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất làm cơ sở để xem xét bố trí tái định cư; số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa phương nơi có đất thu hồi; số lao động trong độ tuổi (đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp) có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, học nghề và tìm kiếm việc làm để làm cơ sở hỗ trợ ổn định đời sống.





c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định này.

**Điều 22. Trách nhiệm của chủ đầu tư và người có đất thu hồi và đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phải di dời, hoàn trả**

1. Chủ đầu tư dự án (trường hợp đã xác định chủ đầu tư, nhà đầu tư trước khi thu hồi đất; chủ đầu tư, nhà đầu tư tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư)

a) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ dự án, các tài liệu liên quan theo quy định và bàn giao mốc giới giải phóng mặt bằng, hồ sơ đo đạc thu hồi đất được nghiệm thu (nếu có) cho chính quyền địa phương và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi và cơ quan có liên quan để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trường hợp điều chỉnh ranh giới cục bộ giải phóng mặt bằng trong phạm vi thửa đất đã có thông báo thu hồi đất (do điều chỉnh thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc điều chỉnh để phù hợp với thực tế) làm cơ sở thu hồi đất, lập phương án bồi thường hỗ trợ.

d) Đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Người có đất thu hồi

a) Chấp hành chủ trương, quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền.

b) kê khai trung thực, chính xác về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm hình thành tài sản, khối lượng cây cối hoa màu có trên đất thu hồi; phối hợp cùng đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong việc kiểm kê diện tích đất đai, tài sản, cây cối hoa màu gắn liền với đất thu hồi; ký nhận diện tích đất đai, khối lượng tài sản, cây cối hoa màu, vật nuôi, phá dỡ, di chuyển.

c) Thực hiện nhận tiền bồi thường, hỗ trợ; nhận nhà, đất tái định cư (nếu có); tháo dỡ và di chuyển tài sản bàn giao mặt bằng đúng thời gian quy định.

3. Đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phải di dời, hoàn trả

a) Chấp hành và thực hiện đảm bảo tiến độ phương án di dời hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của cấp có thẩm quyền.

b) Cung cấp đầy đủ, trung thực các tài liệu liên quan đến công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phải di dời, hoàn trả để làm cơ sở xác định trách nhiệm, phương án và chi phí di dời, hoàn trả. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu cung cấp. Phối hợp cùng đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong việc kiểm kê khối lượng và xác định hiện trạng công trình phải di dời, hoàn trả; phối hợp đề xuất phương án di dời, hoàn trả đảm bảo đồng bộ với công trình chính, hiệu quả kinh tế kỹ thuật và đúng quy định về bồi thường, hỗ trợ.





### **Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với trường hợp đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày 01/8/2024 của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt. Đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập từ ngày 01/8/2024 thực hiện theo Quy định này.

2. Đối với trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 09 tháng 12 năm 2013 về lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, tổ chức có liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường)./. *W*